

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP SÀI GÒN**

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

**1. Những sự kiện quan trọng:**

- Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP SÀI GÒN**
- Tên giao dịch đối ngoại: **SAIGON CABLE CORPORATION**
- Tên giao dịch viết tắt: **SCC**
- Logo của Công ty:



- Trụ sở chính của Công ty:
  - Địa chỉ: Đường số 1, KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
  - Điện thoại: (84.61) 351 4127 - 351 4125
  - Fax: (84.61) 3 514 126
  - Website: [www.saigoncable.com.vn](http://www.saigoncable.com.vn)
  - Văn phòng đại diện : Lầu M, Toà nhà SPT, 199 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4703000255 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/07/2005
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 số 3600734738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29 tháng 06 năm 2009.
- Vốn điều lệ đăng ký hiện tại: 300.000.000.000 đồng
- Vốn góp thực tế: 297.420.200.000 đồng
- Mã số thuế: 3600734738
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM
  - Số hiệu tài khoản tiền đồng: 007.100.2789015
  - Số hiệu tài khoản ngoại tệ: 007.137.2789052
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Sản xuất, kinh doanh các loại cáp, vật liệu viễn thông, cáp vật liệu điện gia dụng, cáp truyền hình, dây đồng, ống nhựa.

- Xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông và vật liệu điện dân dụng, công nghiệp.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải hàng hóa đường thủy. Kinh doanh bất động sản. Mua bán thiết bị điện lạnh, điện cơ, thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, linh kiện điện thoại.

- Ngày 06/05/2008 Cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (HASTC) với mã chứng khoán CSG và chuyển giao dịch về Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 02/07/2009.

Tầm nhìn: đến năm 2016 SCC là nhà sản xuất cáp TOP TEN ở khu vực Đông Nam Á.

Sứ mệnh: SCC là công ty chuyên sản xuất cáp nhằm phát triển mạng lưới viễn thông và truyền dẫn năng lượng điện.

Phương châm hoạt động của SCC là bảo toàn vốn, hướng đến sự phát triển lâu dài và ổn định.

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Đứng trước yêu cầu tăng tốc phát triển và hiện đại hóa của mạng lưới viễn thông, điện lực trong nước, kéo theo nhu cầu ngày càng gia tăng đối với các sản phẩm cáp và khả năng phát triển thị trường trong và ngoài nước đối với mặt hàng này, Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn đã được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/07/2005 với các cổ đông sáng lập ban đầu là một số doanh nghiệp như Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (SACOM), Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT).

Ngày 10/10/2005, Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC) đã chính thức ra mắt với đội ngũ cán bộ nhân lực chủ chốt. Công ty đã nhanh chóng xây dựng hệ thống nhà xưởng, văn phòng cùng với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất theo công nghệ sản xuất cáp tiên tiến trên thế giới.

Ngày 15/08/2006, Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn đã cho ra những sản phẩm đầu tiên là các loại cáp viễn thông, cáp điện lực. Công ty đang từng bước củng cố và hoàn thiện dần nguồn nhân lực nhằm mục tiêu phát triển, vươn ra thị trường trong cả nước và trong khu vực. Hiện nay nhân lực của toàn Công ty là 125 lao động, trong đó có 02 Thạc sỹ, 26 kỹ sư và cử nhân, 44 Cao đẳng – Trung cấp, còn lại là lao động phổ thông.

## 3. Định hướng phát triển

### a. Triển vọng phát triển của ngành

Kinh tế Việt Nam phát triển lạc quan trong thời gian qua đã mở thêm nhiều cơ hội phát triển cho nhiều ngành công nghiệp khác nhau, trong đó có lĩnh vực viễn thông và điện lực, những ngành công nghiệp trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho cả nền kinh tế.

#### - Thị trường Cáp viễn thông:

Theo “Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” của Bộ Bưu chính Viễn thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì “cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông là hạ tầng kinh tế - xã hội được ưu tiên phát triển” trong giai đoạn hiện nay. Và cũng theo chiến lược phát triển, ước tính tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành công nghiệp viễn thông từ năm 2003 – 2006 là trên 20%/năm và chiến lược từ 2006 – 2010, tốc độ này duy trì ở mức 25%/năm cùng với triển vọng tăng trưởng cao của nền kinh tế trong giai đoạn sắp tới cho thấy nhu cầu đầu tư phát triển mạng lưới ngành viễn thông là rất lớn.

### Thị trường Dây và Cáp điện:

Thị trường dây và cáp điện cũng được đánh giá là thị trường có quy mô lớn và tiềm năng tăng trưởng theo đà tăng trưởng của ngành điện lực trong nước, nguồn tiêu thụ chính của thị trường (ước tính bình quân 15%-20%/năm) và khả năng xuất khẩu đối với mặt hàng này.

Chiến lược phát triển trong giai đoạn sắp tới ngành điện có kế hoạch đầu tư phát triển và hiện đại hóa mạng lưới điện để đến năm 2010 có thể đạt sản lượng từ khoảng 88 đến 93 tỷ Kwh và đến năm 2020 đạt sản lượng từ 201 đến 250 tỷ Kwh song song với kế hoạch phát triển mạng lưới điện, điện khí hoá nông thôn, miền núi. Vì thế thị trường dây và cáp điện nội địa được đánh giá là thị trường lớn và có khả năng tăng trưởng cao.

Hiện tại, theo ước tính có trên 100 doanh nghiệp tham gia sản xuất và xuất khẩu mặt hàng dây và cáp điện trong đó có nhiều công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài có quy mô lớn và có dây chuyền máy móc công nghệ hiện đại. Cùng với xu hướng tăng cường đầu tư và mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp ngành cáp trong và ngoài nước thì khả năng gia tăng xuất khẩu của mặt hàng này là rất lớn. Theo Bộ Công Thương, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng dây và cáp điện năm 2007 đạt xấp xỉ 850 triệu đôla, tăng trưởng 20,6% so với năm 2006, tiếp tục đứng vị trí cao trong top các mặt hàng xuất khẩu chủ lực hiện nay. Đối với mặt hàng dây và cáp điện thì theo nhận định của Bộ Công Thương thì bình quân mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dự kiến cho giai đoạn 2006-2010 là 30%. Đây là nhóm mặt hàng có điểm xuất phát thấp nhưng trong ba năm qua đã tăng trưởng xuất khẩu ổn định và có khả năng năm nay lọt vào danh mục các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu hơn 1 tỉ USD.. Đây cũng là một trong những ngành hàng giữ được tốc độ tăng trưởng ổn định với mức tăng bình quân trên 17% trong ba năm gần đây (Nguồn: [www.moi.gov.vn](http://www.moi.gov.vn))

### **b. Vị thế của Công ty và chiến lược phát triển**

**Bảng :** *Năng lực sản xuất của một số doanh nghiệp trong ngành cáp viễn thông*

STT	Công ty	Năng lực sản xuất cáp viễn thông
1	Công ty CP Cáp Sài Gòn	1.800.000 KM đôi dây/năm
2	Công ty CP Cáp và Vật liệu Viễn thông (SACOM)	2.300.000 KM đôi dây/năm
3	Công ty CP Viễn thông Thăng Long	750.000 KM đôi dây/năm
4	Công ty CP Vật liệu Bưu điện (BMC)	700.000 KM đôi dây/năm
5	Công ty CP VINADEASUNG	1.000.000 KM đôi dây/năm

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn)*

Là một đơn vị sản xuất mới thành lập nên trong giai đoạn từ khi thành lập cho đến nay, Công ty chủ trương vừa thâm nhập thị trường vừa phát triển. Tận dụng những thế mạnh riêng của mình, Công ty đã từng bước tạo dựng và khẳng định thương hiệu Cáp Sài Gòn trên thị trường:

- Về thương hiệu và thị trường:

Thương hiệu còn mới mẻ trong ngành, tuy nhiên với lợi thế là nhận được sự hậu thuẫn từ những thành viên sáng lập (SACOM, SPT,...) , Cáp Sài Gòn đã từng bước thâm nhập và khẳng định tên tuổi trên thị trường cáp Việt Nam. Thêm vào đó, thị

trường sản phẩm mà Công ty hoạt động được đánh giá là có tiềm năng, khả năng mở rộng thông qua xuất khẩu tạo thêm nhiều cơ hội tăng trưởng và phát triển sản xuất cho Công ty.

Tháng 02/2007, Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn đã được trao tặng Chứng nhận thương hiệu Việt Uy tín – Chất lượng năm 2007 (cúp Vàng Topten ngành hàng) do “Thương hiệu Việt” trao tặng. Những sản phẩm cáp viễn thông và cáp điện do Công ty sản xuất đã được chứng nhận các tiêu chuẩn sau:

- Giấy chứng nhận hợp chuẩn vật tư, thiết bị buro chính viễn thông số B0500180906AD02C02 do Cục Quản lý chất lượng buro chính, viễn thông và công nghệ thông tin chứng nhận.
- Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ngành của Bộ Buro Chính Viễn Thông TCN 68-32:1998 đối với cáp viễn thông, cáp điện theo tiêu chuẩn TCVN 5844-1994, TCVN 2103-1994, do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 chứng nhận.
- Giấy chứng nhận giải thưởng sản phẩm, dịch vụ thương hiệu Việt-Hội nhập VTO.Top ten ngành hàng dây và cáp điện số 003/08 WTO-NH/THV ngày 09/09/2008 do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam chứng nhận.
- Giấy chứng nhận thương hiệu SCC của Công ty cổ phần Cáp Sài Gòn đạt cúp vàng thương hiệu uy tín ngành điện Việt Nam- Hội nhập WTO\_ELETEX VIETNAM 2008 số 27/CV/BCN do Viện điện tử - tin học chứng nhận.

Ngày 02/09/2009: Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn đã được trao tặng Cúp vàng Sao vàng đất Việt năm 2009 do Trung ương hội các Doanh nghiệp trẻ VN trao tặng

Ngày 12/09/2009: Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn đã được trao tặng Huy chương vàng chất lượng sản phẩm ngành xây dựng VN năm 2009 (VIETBUILD 2009) do Bộ xây dựng trao tặng

- Về năng lực sản xuất kinh doanh:
  - Với xu thế phát triển của mạng lưới buro chính viễn thông hiện nay thì nhu cầu đối với các sản phẩm cáp điện và cáp viễn thông sợi quang trong tương lai sẽ ngày càng gia tăng.
  - Nắm bắt được xu thế và nhu cầu phát triển của thị trường trong vài năm tới Công ty cổ phần Cáp Sài Gòn tập trung vào sản xuất các sản phẩm chủ lực cáp và vật liệu viễn thông, nghiên cứu chế thử các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Ngoài sản phẩm chủ lực là cáp điện thì Công ty còn đẩy mạnh đầu tư và phát triển sản xuất những sản phẩm cáp và vật liệu điện, dây đồng, cáp viễn thông, v.v...
  - Xí nghiệp sản xuất cáp quang liên doanh giữa SACOM và Công ty đã đi vào sản xuất giúp Công ty đa dạng hóa các sản phẩm khi mặt hàng cáp đồng đang có xu hướng bị thay thế bởi sản phẩm cáp quang.
  - Sản phẩm cáp điện của SCC đã có mặt ở các công trình phía Nam như cầu Thủ Thiêm, Tòa nhà IDC ở khu Phú Mỹ Hưng và 63 đại lý tiêu thụ. Sản phẩm cáp viễn thông của SCC đã có mặt khắp cả nước và xuất khẩu qua Campuchia.
- Về bộ máy tổ chức và đội ngũ nhân lực:
  - Bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty được xây dựng và cải tiến liên tục phù hợp với yêu cầu phát triển và chiến lược sản xuất kinh doanh đã được hoạch định.

- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt đều là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất cáp và vật liệu điện, viển thông với bề dày kinh nghiệm chỉ đạo và hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, có tầm nhìn và tư duy quản trị mới (luôn xem người lao động là tài sản, chú trọng vào công tác xây dựng thương hiệu và văn hóa Công ty). Thêm vào đó với chính sách đãi ngộ tốt, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh nâng cao trình độ, tay nghề của CB-CNV song song với thu hút và phát triển thêm đội ngũ nhân lực nòng cốt hiện tại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về chiến lược phát triển:  
 Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn đã mở rộng thị trường cung ứng sản phẩm, đồng thời phát triển hoạt động nghiên cứu đưa vào sản xuất các chủng loại sản phẩm mới. Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 30/03/2007 đã nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 300 tỷ đồng nhằm mục tiêu thực hiện các dự án đầu tư sau:
  - Dự án góp vốn xây dựng Xí nghiệp sản xuất cáp quang tại Khu công nghiệp Long Thành, Đồng Nai. Xí nghiệp được khởi công xây dựng vào cuối tháng 07/2007 trên diện tích 22.657m<sup>2</sup> với tổng vốn đầu tư là 90 tỷ đồng. Dự án là sự hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP Cáp Sài Gòn (góp 33%), và Công ty Cổ phần SACOM (góp 67%). Đây là dự án có quy mô lớn và hiện đại hàng đầu tại Việt Nam. Khoảng đầu năm 2008 đã cho ra sản phẩm đầu tiên. Năm 2009 đạt doanh thu 138.443.122.128 đồng, Lợi nhuận trước thuế 9.477.052.616. Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn được phân phối 2.218.322.894 đồng.
  - Công ty cổ phần địa ốc SACOM (Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn góp 10 tỷ đồng tương ứng 10%) : Doanh thu năm 2009 đạt 9.993.907.699 đồng, lợi nhuận trước thuế 1.606.420.453, lợi nhuận sau thuế 1.336.953.245 đồng.
  - Dự án ARECO: Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn đã góp 27 tỷ đồng.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2009

#### **ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP SÀI GÒN.**

Trên cơ sở bám sát các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các nghị quyết đồng thời tìm mọi giải pháp tích cực để hạn chế tới mức thấp nhất các ảnh hưởng kinh tế đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty- đó là tái cấu trúc lại bộ máy tổ chức cho gọn nhẹ linh hoạt, tập trung giải quyết hàng tồn kho và thu hồi công nợ, chú trọng công tác xây dựng thương hiệu, chuẩn bị sẵn mọi nguồn lực để đón đầu những cơ hội trong tương lai- Ban điều hành và toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng và nỗ lực thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của HĐQT nên đã đạt được một số kết quả nhất định.

- Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh: 370,690 triệu đồng , đạt 124 % kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế là 36,720 triệu đồng, đạt 131% kế hoạch
- Tiền hành thu hồi được 401 tỷ đồng công nợ.
- Các khoản nợ phải trả đến 31/12/2009 là 89 tỷ đồng.

- Giảm mức tồn kho từ 117 tỷ đồng xuống còn 70 tỷ đồng
- Tiến hành cơ cấu lại bộ máy tổ chức gọn nhẹ linh hoạt và hiệu quả.

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Các phiên họp của HĐQT**

Trong năm 2009 Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ, và các phiên họp bằng văn bản với các nội dung cuộc họp cụ thể như sau :

- a. Ngày 12/01/2009: Nghị quyết HĐQT 01/09/NQ-HĐQT mua 1.000.000 cổ phiếu quỹ
- b. Ngày 16/03/2009: ĐHCĐ bất thường, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản: Chuyển niêm yết cổ phiếu từ TTGDCK Hà nội sang SGDCK TP.HCM; bổ sung giấy phép kinh doanh; lựa chọn công ty kiểm toán
- c. Phiên họp ngày 31/03/2009: HĐQT thông qua kết quả SXKD năm 2008 và kế hoạch SXKD năm 2009, thông qua quỹ tiền lương năm 2008 và kế hoạch tiền lương năm 2009, thông qua nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2009. Cử nhân sự tham gia ứng cử HĐQT và Ban Kiểm soát.
- d. Ngay sau khi Đại hội Cổ đông thường niên năm 2009 tiến hành ngày 26/04/2009, ngày 08/05/2009 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty CP Cấp Sài Gòn đã họp phiên đầu tiên nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm các thành viên HĐQT , xem xét thông qua kế hoạch đầu tư tài chính và công tác góp vốn. Đề nghị Ban điều hành triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009, xây dựng các quy chế bán hàng, chính sách giá cho Công ty và nghe Ban điều hành công ty báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2009. Từ đó định hướng phát triển, đầu tư cho sản xuất kinh doanh năm 2009.
- e. Phiên họp ngày 10/06/2009 HĐQT Quyết định: Thông qua việc thành lập văn phòng đại diện Công ty cổ phần Cấp Sài Gòn tại Tp.HCM.
- f. Phiên họp ngày 26/08/2009 :HĐQT nhất trí thông qua kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2009 và kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2009
  - Nhất trí thông qua phương án tạm ứng cổ tức 4%/mệnh giá
  - Nhất trí thông qua việc ngưng góp vốn vào dự án SACOM –RESORT Đà Lạt
  - Thông qua việc thanh lý bán các cổ phiếu trong danh mục đầu tư
  - Thông qua việc cấp thêm 60 tỷ đồng hạn mức tín dụng vay vốn ngân hàng cho các hợp đồng nhập khẩu đồng phục vụ KHSXKD 06 tháng cuối năm
- g. Phiên họp ngày 16/12/2009 HĐQT Quyết nghị: Đồng ý mua 1.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn làm cổ phiếu quỹ, giá mua không vượt quá 14.500đồng/1cổ phiếu, mua từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

### **2. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.**

HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị công ty cổ phần, công tác này thực tế trong năm qua đã đạt kết quả, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định và đạt hiệu quả, thích ứng với thị trường.

### **CÁC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2010**

Năm 2010, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

Doanh thu:	400 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	40 tỷ đồng
Chia cổ tức :	12 %
Kế hoạch tiền lương:	Tổng quỹ tiền lương Công ty năm 2010 là 7.920.000.000đ (120 lao động x 5.500.000ngườix12 tháng) Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT sẽ căn cứ vào mức lương bình quân của người lao động trong Công ty.

Tập trung vào các công việc chính sau:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án bất động sản
- Góp thêm vốn vào dự án Xí nghiệp sản xuất cáp quang liên doanh với SACOM
- Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cáp điện
- Giải quyết hàng tồn kho và thu hồi công nợ

Cấp hạn mức tín dụng : USD10,000,000.00 (Mười triệu Đô La Mỹ)

Giao cho Ban điều hành có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT.

Ban kiểm soát của Công ty tăng cường công tác giám sát kiểm tra, đề xuất giải pháp thực hiện tốt mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

### **III. Báo cáo của Ban giám đốc**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng năm 2005 là năm đầu tiên Công ty đi vào hoạt động nên thực chất năm này có thời gian chỉ từ 01/10/2005 đến ngày 31/12/2005.

#### **Các chỉ tiêu cơ bản**

##### ***Trích khấu hao TSCĐ***

- Công ty tiến hành trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao TSCĐ hàng năm được áp dụng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 12/12/2003.

##### ***Thu nhập bình quân:***

- Năm 2008: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Năm 2009: 5.279.670 đồng/người/tháng
- Kế hoạch 2010: 5.500.000 đồng/người/tháng

##### ***Thanh toán các khoản nợ đến hạn***

- Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn nào. Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

*Các khoản phải nộp theo luật định*

- Các khoản phải nộp đều được thực hiện theo đúng luật định.

**Tổng dư nợ vay**

Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty còn khoản dư nợ vay ngắn hạn 76,845 triệu đồng.

**Tình hình công nợ**

**Bảng Các khoản phải thu**

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
1	Phải thu khách hàng	57.135.534	49.580.332
2	Trả trước cho người bán	403.646	593.448
3	Thuế GTGT còn được khấu trừ	-	-
4	Phải thu nội bộ	-	-
5	Các khoản phải thu khác	8.759.577	5.289.081
<b>Tổng cộng</b>		<b>66.298.757</b>	<b>55.462.861</b>

**Bảng Các khoản phải trả**

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.030.170</b>	<b>88.687.963</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	76.845.747
2	Phải trả cho người bán	741.381	1.601.401
3	Người mua trả tiền trước	24.961	460.206
4	Thuế và các khoản phải nộp cho NN	425.973	6.252.092
5	Phải trả công nhân viên	287.502	1.611.798
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Phải trả nội bộ	-	-
8	Phải trả, phải nộp khác	1.550.354	1.916.719 (*)
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.030.170</b>	<b>88.687.963</b>



(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và 2009 của Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn)

(\*): Tạm ứng cổ tức 4% cho năm 2009 là 11.302.848.000 đồng, đã chi 10.652.502.400 đồng, còn phải trả 650.045.600 đồng. Tiền cổ tức 2007 cổ đông chưa nhận 903.553.200 đồng. Và các khoản phải trả khác.

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng :** Các chỉ tiêu đánh giá tình hình kinh doanh năm 200,2009

Chỉ tiêu	Lần	2008	2009
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	101.23	4.32
Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	63.92	3.53
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0.59	0.15
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0.60	0.17
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2.17	3.54
Doanh thu thuần/tổng tài sản	%	134,55	61.40
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.21	9.20
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,28	6.62
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,28	5.65
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(0.57)	9.79

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và 2009 của Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn)

Năm 2009 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng lớn đến rất nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ của đất nước. Công ty cổ phần Cáp Sài Gòn không nằm ngoài sự tác động sâu sắc đó. Trong sự khó khăn ấy HĐQT và Lãnh đạo Công ty vẫn luôn duy trì tốt sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt để tìm mọi giải pháp tích cực hạn chế tối đa sự suy thoái kinh tế chung ảnh hưởng đến Công ty. Dựa vào lợi thế sản xuất và nguồn vốn, công ty nhập đồng Cathode kéo thành các sản phẩm dây đồng khác nhau, đẩy mạnh kinh doanh đồng kết hợp với giải quyết hàng tồn kho. Đến cuối năm 2009 hàng tồn kho còn 70 tỷ, trong đó thành phẩm 46 tỷ, chi phí dở dang 13 tỷ, nguyên liệu 11 tỷ. Đây là nỗ lực lớn của ban điều hành và người lao động trong Công ty.

### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2008, do phải chịu ảnh hưởng nặng nề từ quyết định của VNPT về việc tạm ngưng sử dụng cáp viễn thông và sự tăng giá của đồng nguyên liệu trong 6 tháng đầu năm, đã ảnh hưởng đáng kể đến khả năng đạt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, năm tài khóa 2008, doanh thu của Công ty vẫn đạt 90,57% kế hoạch năm.
- Năm 2009 với sự nỗ lực cố gắng của Ban giám đốc điều hành và toàn thể người lao động trong việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm, Công ty đã đạt thành công đáng kể. Doanh thu thuần đạt 123.53% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 131.14% kế hoạch, nâng kế hoạch chi trả cổ tức từ 8% lên 10% cho năm 2009.

**Cơ cấu Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm**

**Bảng:** Cơ cấu doanh thu bán hàng năm 2008 và 2009

Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Sản xuất kinh doanh chính	671.634	98,68	369.437	99.69
Hoạt động khác	8.992	1,32	1.158	0.31
<b>Tổng cộng</b>	<b>680.626</b>	<b>100,00</b>	<b>370.595</b>	<b>100,00</b>

**Bảng:** Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2008 và 2009

Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Cáp viễn thông	1.636	3,56	4.505	9.59
Cáp điện	2.852	6,20	262	3.77
Đồng các loại	(**)38.888	84,60	40.646	85.08
Khác	2.590	5,63	722	1.56
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.966</b>	<b>100,00</b>	<b>46.135</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn)

**Các chỉ tiêu hoạt động trong các năm tiếp theo**

**Bảng:** Các chỉ tiêu hoạt động trong giai đoạn 2009 - 2012

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	297,42	297,42	297,42
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	400,00	500	600
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,00	50	60
4	LN sau thuế	Tỷ đồng	36,00	42	50
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,00	8,4	8,33
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,10	14,12	16,81
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến chia bình quân/ mệnh giá	%	12	14	16

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Các chỉ tiêu về hoạt động và phân phối lợi nhuận của Công ty nêu ở trên được thiết lập phù hợp với năng suất sản xuất hiện tại của doanh nghiệp, nhu cầu thị trường và dựa trên cơ sở tham chiếu kết quả sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua, cụ thể như sau:

- Trên cơ sở tốc độ tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế trong giai đoạn gần đây và dự báo cho những năm tiếp theo tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các ngành công nghiệp sản xuất khác nhau, trong đó có công nghiệp sản xuất cáp điện, viễn thông.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2010 đến 2012 đã được Công ty điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hiện tại.
- Những dây chuyền sản xuất hiện đại mới lắp đặt sau thời gian vận hành chạy thử, đã bắt đầu ổn định và gia tăng năng suất trong thời gian tới. Công ty SCC phát triển bền vững trong giai đoạn sắp tới.
- Dự án góp vốn xây dựng Xí nghiệp liên doanh cấp quang của Công ty và SACOM đã hoàn thành và đi vào sản xuất cho ra sản phẩm đầu tiên vào đầu năm 2008. Trong năm 2008, tổng doanh thu của xí nghiệp đạt khoảng 80 tỷ đồng doanh thu và xấp xỉ 4 tỷ đồng lợi nhuận. Các chỉ tiêu này đã tăng lên trong năm 2009 như sau: doanh thu 2009 đạt 138 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6.68 tỷ đồng. Đây là dấu hiệu tốt cho thấy Xí nghiệp sản xuất cáp quang sẽ đóng góp lớn vào quy mô doanh thu và lợi nhuận cho SCC trong những năm tới..
- Căn cứ vào khả năng tham gia dự thầu của Công ty sau khi công tác sản xuất và quản lý của đã đi vào ổn định. Đồng thời, Công ty còn nghiên cứu phát triển mở rộng xuất khẩu nhằm khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện tại của Công ty.

- Từ giữa năm 2007 SCC đã bắt đầu quảng bá, tiếp thị và tìm kiếm đại lý cho sản phẩm cáp điện của Công ty và cho đến thời điểm hiện tại Công ty đã có 63 đại lý cáp điện trên toàn quốc, bảo đảm chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh mặt hàng cáp điện của SCC.
- Năm 2009 với nhiều biến động của kinh tế trong và ngoài nước, bằng sự nỗ lực công ty đã vượt kế hoạch đề ra. Các sản phẩm cáp điện của công ty đã được sử dụng tại các chung cư, cao ốc, xây dựng dân dụng, điện lực...

### **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

Trong giai đoạn đầu, Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn vừa đẩy nhanh tốc độ hoàn thiện đầu tư xây dựng cơ bản, đưa vào vận hành, thử nghiệm các dây chuyền sản xuất lắp đặt mới, vừa xây dựng và ổn định bộ máy tổ chức, quản lý song song với công tác sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Năm 2005, Công ty SCC mới vừa hoàn tất việc đăng ký giấy phép và chính thức ra mắt vào ngày 10/10/2005. Trong giai đoạn này chủ yếu là huy động vốn, thực hiện các thủ tục xây dựng cơ bản, nhập khẩu thiết bị, vật tư đầu vào.
- Sang năm 2006, quỹ thời gian sản xuất ngắn, chủ yếu trong Quý 4/2006 do đó doanh thu và lợi nhuận trong năm vẫn còn ở mức thấp tuy nhiên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời là rất khả quan theo kế hoạch dự kiến. Trong thời gian qua, Công ty vẫn tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn dang dở của năm 2005, tiếp tục cải tiến hoạt động của Công ty từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ sản phẩm, hoàn thiện dần đội ngũ lao động.
- Năm 2007 đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào ổn định. Nhưng với tình hình thị trường ngày càng khó khăn và luôn cạnh tranh quyết liệt, giá vật tư sản xuất cáp biến động mạnh (nhất là đồng nguyên liệu) làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Thêm vào đó do đặc thù của ngành hoạt động sản xuất riêng mà trong thời gian vừa qua, hoạt động của Công ty SCC còn gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

#### **Thuận lợi:**

- Công ty có hệ thống thiết bị công nghệ hiện đại của Châu Âu.
- Thêm vào đó là nguồn năng lực tài chính hiện tại công ty đang sở hữu, sẽ là thế mạnh cho công ty trong việc phát triển sản xuất kinh doanh và là cơ hội đầu tư khi tình hình kinh tế hồi phục trở lại.
- Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 07 năm tiếp theo.

#### **Khó khăn:**

- Do mới thành lập, vẫn còn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nên Công ty chỉ mới bắt đầu tập trung triển khai các hoạt động marketing, mở rộng quảng bá, tiếp thị sản phẩm Công ty.
- Năm 2008 VNPT đã tạm ngưng đầu tư cáp viễn thông cùng với việc chi phí giá đồng nguyên liệu tăng cao trong 6 tháng đầu năm làm ảnh hưởng đáng kể đến việc tiêu thụ cáp viễn thông.

- Nhân lực của Công ty chủ yếu là đội ngũ trẻ, nhân lực mới, do đó song song với hoạt động sản xuất Công ty phải luôn có các chương trình đào tạo, chính sách bồi dưỡng, nâng cao tay nghề của cán bộ công nhân viên.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Năng lực sản xuất hiện tại của Công ty là 1.800.000 km đôi dây/năm đối với cáp viễn thông, 3.000 tấn/năm đối với sản phẩm cáp điện và trên 10.000 tấn dây đồng/năm.
- Đứng trước sự gia tăng cạnh tranh của thị trường cáp trong nước, trong giai đoạn sắp tới, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh xuất khẩu cũng như gia tăng đầu tư tài chính. Trước mắt sẽ xuất khẩu sang các thị trường Campuchia, Lào, v.v.., đây là những thị trường có tiềm năng khai thác lớn và đang thu hút sự chú ý của giới đầu tư nước ngoài. Đây là những bước đi đầu tiên tiến tới mục tiêu mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị và quảng bá sản phẩm của Công ty. Đây là một trong những khâu quan trọng đảm bảo cho sự phát triển của Công ty, đặc biệt trong cơ chế thị trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay.
- Do tính chất hoạt động kinh doanh nên Công ty cần dự báo và quản trị tốt những rủi ro về kinh tế có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty như: thay đổi về lãi suất, biến động về tỷ giá hối đoái, và nguyên liệu đồng, v.v.. để kịp thời xử lý có hiệu quả.

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2009**  
**của Công ty Cổ Phần Cáp Sài Gòn**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Cáp Sài Gòn

**Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Cáp Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 04/03/2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.**

**Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.**

##### **Cơ sở ý kiến**

**Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.**

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cấp Sài Gòn tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không

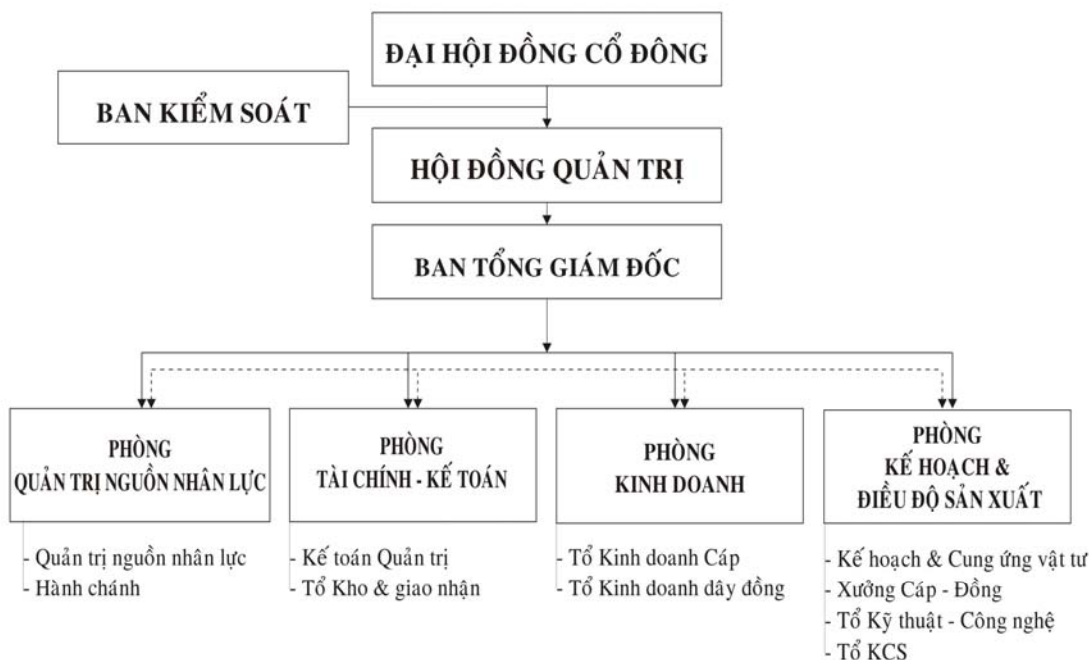
## VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Trong năm 2009, Công ty đang dự phòng các khoản đầu tư dài hạn 25.629.715.474 đồng trên 116.990.950.789 đồng

## VII. Tổ chức và nhân sự

### 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty

#### MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP SÀI GÒN



- > Quan hệ chỉ đạo
- - - - -> Quan hệ phối hợp

### ***Đại hội đồng Cổ đông***

- Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm Soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

### ***Hội đồng Quản trị***

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là tổ chức quản trị cao nhất của Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 (năm) thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 (năm) năm. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT và HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.
- ĐHĐCĐ hoặc các thành viên HĐQT sẽ bầu ra Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT.

### ***Ban kiểm soát***

- Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết HĐQT và tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 03 (ba) năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

### ***Ban điều hành***

- Ban điều hành hiện tại của Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn gồm có một Tổng Giám đốc điều hành, kế toán trưởng và các Trưởng Phòng
- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm với nhiệm kỳ 03 (ba) năm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/Ban của Công ty do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

## **2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

### **BAN GIÁM ĐỐC**

Ông Phạm Ngọc Cầu

Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Cấp Sài Gòn đến thời điểm hiện tại chỉ có một thành viên.

### **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Bà Trịnh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Ngày 29/04/2009 HĐQT quyết định bổ nhiệm Bà Trịnh Thị Hạnh quyền kế toán trưởng giữ chức danh Kế toán trưởng của Công ty.

### ***Thành viên Ban Tổng giám đốc***

1. Ông **Phạm Ngọc Cầu** – Tổng Giám đốc

Giới tính:

Nam

Ngày sinh: 17/09/1963  
Nơi sinh: Bình Định  
Số CMND: 022644819 cấp ngày 16/09/2003 tại Tp.HCM  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 162/21 Điện Biên Phủ, P.17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hữu tuyến, Kỹ sư vô tuyến, Kỹ sư kinh tế công nghiệp, thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- 1986 – 1987: Kỹ sư Phòng quản lý kỹ thuật, Nhà máy Vật liệu Bưu điện 2.
- 1987 – 1991: Phó Quản đốc Nhà máy Cáp và Vật liệu viễn thông (nay là Công ty SACOM)
- 1991 – 1993: Quản đốc Nhà máy Cáp và Vật liệu viễn thông
- 1993 – 1997: Phó Phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Cáp và Vật liệu viễn thông.
- 1998 – 2001: Trưởng Phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Cáp và Vật liệu viễn thông.
- 2001 – 2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cáp và Vật liệu viễn thông (SACOM).
- 2005 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn

Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần và Dịch vụ Sam Thịnh
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viễn Liên
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần địa ốc Sacom

Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân: 197.870 cổ phần, chiếm 0,67% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

### ***Kế toán trưởng***

Bà **Trịnh Thị Hạnh** – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 21/09/1983  
Nơi sinh: Hà Tây  
Số CMND: 250895999 cấp ngày 03/09/2009 tại Lâm Đồng  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: H35/K300 Cộng Hòa, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM  
Trình độ văn hóa: 12/12



Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán

Quá trình công tác:

- 2006 – 2007: Nhân viên kế toán Công ty Công nghiệp chính xác Việt Nam (VPIC).
- 2007 – 2008: Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần Cấp Sài Gòn.
- 2008 – 2009 : Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn
- 04/2009 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn

Chức vụ hiện tại: Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn (SCC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần địa ốc Sacom

Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

### 3. Nhân sự công ty:

Tổng số người lao động tại Công ty đến thời điểm 30/12/2009 là: 98 nhân viên. Trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người		Độ tuổi trung bình
		Nam	Nữ	
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ học vấn</b>			
1	Đại học và trên đại học	28	4	35
2	Cao đẳng, Trung cấp, Nghề, Lái xe	44	15	27
3	Lao động phổ thông	5	2	30
<b>Tổng cộng</b>		<b>77</b>	<b>21</b>	
<b>II</b>	<b>Phân theo phân công lao động</b>			
1	Lao động quản lý	30	9	35
2	Lao động trực tiếp	47	12	27
<b>Tổng cộng</b>		<b>77</b>	<b>21</b>	

Những chế độ liên quan đến chế độ làm việc, tuyển dụng, đào tạo, hợp đồng lao động, chế độ thai sản, con nhỏ, nghỉ phép, nghỉ ốm, làm thêm giờ, và những chính sách đối với người lao động khác được thực hiện nghiêm túc theo Luật lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

### VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

#### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Đỗ Văn Trắc

Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Đức Thuận

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Chương	Thành viên thường trực HĐQT
Ông Ngô Đức Thao	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Kiêu	Thành viên HĐQT

## **BAN KIỂM SOÁT**

Bà Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng BKS
Bà Nguyễn Thị Nhụy Nga	Thành viên BKS
Ông Lê Văn Hùng	Thành viên BKS

### ***Thành viên Hội đồng quản trị***

#### **1. Ông Đỗ Văn Trắc – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	12/06/1953
Nơi sinh:	Thái Bình
Số CMND:	023424568 cấp ngày 03/09/2004 tại Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	32 Huỳnh Tịnh Của, Phường 8, Quận 3, Tp.HCM
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Công nghiệp.

#### Quá trình công tác:

- 10/1971 – 09/1973: Học tại trường Công nhân kỹ thuật Bưu điện Nam Hà, lớp 11B Dây máy.
- 10/1973 – 08/1976: Công ty Công trình Bưu điện I, Hà Nội.
- 09/1976 – 08/1984: Chuyên trách đoàn, phó Bí thư, Bí thư đoàn Công ty Công trình Bưu điện II.
- 09/1984 – 11/1986: Kỹ sư kinh tế phòng Tài chính – KTTK Công ty Công trình Bưu điện II.
- 12/1986 – 06/1988: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC-KTTK Công ty Công trình Bưu điện II.
- 07/1988 – 07/1993: Kỹ sư kinh tế, phụ trách TC-KTTK Công ty liên doanh VTC.
- 08/1993 – 03/1995: Kỹ sư kinh tế - Kế toán trưởng Công ty Cấp và vật liệu viễn thông (SACOM)
- 04/1995 – 03/1999: Kỹ sư kinh tế - Phó Giám đốc Công ty SACOM.
- 04/1999 – 03/2000: Kỹ sư kinh tế - Giám đốc Công ty SACOM.
- 05/2000 – 02/2004: Kỹ sư kinh tế - Tổng Giám đốc Công ty SACOM.
- 03/2004 đến 02/2008: Kỹ sư kinh tế - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty SACOM

- Từ 02/2008 đến nay: Kỹ sư kinh tế - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty SACOM

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC)

Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân: 195.110 cổ phần, chiếm 0,66% vốn điều lệ.
- Đại diện: 9.261.000 cổ phần, chiếm 31,14% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty CP Cáp và Vật liệu viễn thông – SACOM).

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

2. Ông **Nguyễn Đức Thuận** – Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/11/1957

Nơi sinh: Thái Bình

Số CMND: 022644163 cấp ngày 07/05/2001 tại Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 24 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Q.3, Tp.HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Tp.HCM – Chuyên ngành Kinh tế Ngoại thương

Quá trình công tác:

- 09/1992 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và sản xuất Giày Thái Bình.
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty liên doanh PACIFIC.
- Từ năm 2004 đến nay: Ủy viên HĐQT Văn phòng thương mại VN – VCCI.
- Từ năm 2005 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cáp Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và xúc tiến thương mại Việt Nam – Lefaso.
- Từ năm 2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư – thương mại Hiệp Bình, Thành viên HĐQT Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại và Du lịch Bình Dương.
- Từ năm 2007 đến nay Chủ tịch hiệp hội Da giày Việt Nam.

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC)

Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân: 13.500 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Đại diện : 1.850.000 cổ phần, chiếm 6,22% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Giày Thái Bình).

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

3. Ông **Phạm Chương** – Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 05/05/1955  
Nơi sinh: Bình Dương  
Số CMND: 270014651 cấp ngày 09/07/2003 tại CA Đồng Nai  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 30D CMT8, Thành Phố Biên Hoà, Đồng Nai  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Bưu Điện, Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

- Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cáp và vật liệu viễn thông (SACOM)
- Nguyên Giám đốc Bưu Điện Tỉnh Đồng Nai

Chức vụ hiện tại: Thành viên thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC)

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

#### 4. Ông **Nguyễn Văn Kiều** – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 10/12/1970  
Nơi sinh: Hà Tĩnh  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hà Tĩnh  
Địa chỉ thường trú: 11 Nguyễn Trung Trực, P.5, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM  
Số điện thoại cơ quan: 08 35127467  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Đại học, Thạc sỹ Kỹ thuật

Quá trình công tác:

- 1/12/1998 – 31/12/2005: Công ty cổ phần Sacom (nhân viên phòng kỹ thuật, quản đốc Xưởng Dây đồng, Phó Bộ phận ĐTXDCB)
- 1/1/2006 – 15/03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Liên doanh Cáp Taihan-Sacom (TSC)
- 15/03/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cáp và Vật liệu viễn thông (Sacom)

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC)

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

#### 5. Ông **Ngô Đức Thao** – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 06/05/1971  
Nơi sinh: Huế  
Quốc tịch: Việt nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Huế  
Địa chỉ thường trú: 265/7 Bùi Đình Túy, F. 24, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM  
Số điện thoại liên lạc: 0913 804 315  
Trình độ văn hóa: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

Quá trình công tác:

- 1996-2006: Kỹ sư Văn phòng đại diện công ty Johs - Rieckermann
- 2006 đến nay Giám đốc điều hành Công ty TNHH TM-DV Gia Thịnh Phú

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn (SCC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc điều hành Công ty TNHH TM-DV Gia Thịnh Phú

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### ***Ban kiểm soát***

1. Bà **Phạm Thị Thanh Thủy** - Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 05/07/1968  
Nơi sinh: Nghĩa hiệp, Nghĩa Hưng, Nam định  
Quốc tịch: Việt nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Nam định  
Địa chỉ thường trú: 95 Huỳnh Đình Hai, phường 14, Quận Bình Thạnh  
Số điện thoại cơ quan: 08.35122927  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ tháng 4/1987 đến tháng 2/1992: Kế toán Cty Thu mua & Chế biến hải sản tỉnh Bà Rịa Vũng tàu. Năm 1990 đổi tên thành Liên hiệp XNK Hải sản, năm 1991: Phó phòng kế toán

- Từ tháng 3/1992 đến tháng 3/1994: Phó phòng kế toán Cty Vàng bạc đá quý trực thuộc Ngân hàng nhà nước tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.
- Từ tháng 4/1994 đến tháng 9/1995: Phó phòng kế toán Cty Dịch vụ đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng tàu. Tháng 11/1995 Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng tàu điều động về Phụ trách kế toán Cty Du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.
- Từ tháng 4/1998 đến tháng 1/2007 chuyển công tác về Phòng kế toán Bưu điện tỉnh Bà Rịa Vũng tàu. Trong thời gian này, năm 2001 được bổ nhiệm phụ trách Kiểm toán nội bộ , đến tháng 3/2006: Phó phòng kế toán sau khi sát nhập Kiểm toán và Kế toán.
- Từ tháng 2/2007 cho đến nay : chuyển công tác về Cty cổ phần cáp và vật liệu viễn thông (SACOM) tại TP.HCM, hiện là kế toán tổng hợp.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán tổng hợp Cty Sacom

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

## 2. Ông **Nguyễn Thị Nhụy Nga** – Thành viên ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/03/1961

Nơi sinh: Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 145/12/46 Nguyễn Thiện Thuật, P.1, Q.3, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1985- 2005: Kế toán Công ty SAICOM
- Từ 2006 đến nay : Kế toán trưởng Công ty SAICOM

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty SAICOM

Số cổ phần nắm giữ: 11.340 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

## 3. Ông **Lê Văn Hùng** - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/06/1970

Nơi sinh: Sài Gòn

Số CMND: 022169746 cấp ngày 20/09/2005 tại Tp.HCM  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: F6 Đường Phan Văn Trị, Phường 07, Quận Gò Vấp, Tp.HCM  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Tp.HCM

Quá trình công tác:

- 1993 – 2000: Phó Phòng Kế toán, phụ trách kế toán tổng hợp Công ty CP Đầu tư và sản xuất Giày Thái Bình.
- 2001 – 2004: Trưởng Phòng Tài chính kiểm soát Công ty CP Đầu tư và sản xuất Giày Thái Bình
- 2004 đến nay: Phó Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và sản xuất Giày Thái Bình.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (SCC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và sản xuất Giày Thái Bình
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thuốc sát trùng miền Nam

Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân: 8.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng:** Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 12 /11/2009

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên Vốn cổ phần (%)
1	Công ty cổ phần Cáp và Vật liệu viễn thông (SACOM)	KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai	059162	9.261.000	92.610	31,14%
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất giày Thái Bình	Số 5A, Xa lộ Xuyên Á, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	047275	1.850.000	18.500	6,22%

**Cơ cấu vốn cổ phần**

**Bảng:** Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 12/11/2009

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ trên vốn cổ phần (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
						Tổ chức	Cá nhân
	- Trong nước	29.650.260	296.502,6	99,69	5.563	0.47%	99.17%
	- Nước ngoài	91.760	917,6	0,31	20	0.02%	0.34%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29.742.020</b>	<b>297.420,2</b>	<b>100,00</b>	<b>5.583</b>	<b>0.49%</b>	<b>99.51%</b>

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- TTGDCKHN;
- Các Ủy viên HĐQT;
- Ban giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Văn Trắc**